

Bản án số: 115/2025/HS-PT
Ngày: 19-8-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Bà Lê Thị Bích Tuyền

- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh).

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Đức T.** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 08/9/1999. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp E, xã G, huyện C, Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 9/12; cha tên Nguyễn Văn T1; mẹ tên: Bùi Thị T2; có chị tên Nguyễn Thị Thúy A; Tiền án- Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành án xong ngày 13/3/2020.

Bị cáo Nguyễn Đức T đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực huyện T từ ngày 17/01/2025 hiện nay đã chuyển đến Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị cáo: Nguyễn Thế H; Bị hại: Nguyễn Thanh T3;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lê Minh B, Lê Minh T4;
Đặng Thị Thùy T5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 16/01/2025, Nguyễn Đức T, điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter 150, màu trắng-đen, biển số 62AB-036.56 đến nhà trọ Nguyễn Thế H, tại Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An, T rủ H đi chơi, H đồng ý. Tại đây, T sử dụng xe mô tô trên chõu lưu thông trên đường C- Thành phố Hồ Chí Minh hướng từ B đi T. Khi đến khu vực hầm chui đường C - Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Ấp A, xã N, huyện T thì T và H thấy xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu: Xanh-đen, biển số 62R1-0722 của ông Nguyễn Thanh T3, đang đậu dưới hầm chui, không có người trông coi, chìa khóa còn gắn trên xe nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, được H đồng ý nên T dừng xe lại và ngồi trên xe mô tô 62AB-036.56 để canh giới còn H đi bộ đến vị trí xe mô tô 62R1-0722 lén lút lấy trộm. Sau khi lấy trộm xong, T điều khiển xe mô tô 62AB-036.56 và H điều khiển xe mô tô 62R1-0722 vừa lấy trộm lưu thông về Thành phố T để tìm nơi tiêu thụ tài sản nhưng chưa bán được. T và H tiếp tục chạy đến huyện B và gửi xe mô tô vừa lấy trộm được tại tiệm sửa xe thuộc Khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An của anh Lê Minh B, sinh năm 1986, nơi thường trú: Ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Long An. Sau khi gửi xe mô tô vừa lấy trộm xong, T chở H hướng ra Quốc lộ A thì bị lực lượng Công an mời làm việc, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Nguyễn Đức T và Nguyễn Thế H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐG ngày 17/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu xanh-đen, biển số 62R1-0722, tại thời điểm ngày 16/01/2025 trị giá: 4.833.333 đồng.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 26/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Tây Ninh) truy tố Nguyễn Đức T và Nguyễn Thế H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh) đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đức T và Nguyễn Thế H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 17/01/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; các điểm: i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 17/01/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn Thế H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/5/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với những tình tiết như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có ông ngoại là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng cho bị cáo. Hơn nữa, mức án mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh) về phân hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng với bản kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 16/01/2025, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 62AB-036.56 chở theo Nguyễn Thế H, đi trên đường C- Thành phố Hồ Chí Minh hướng từ huyện B đến huyện T, khi đến khu vực hầm chui C thuộc Ấp A, xã N, huyện T, cả hai phát hiện xe mô tô 62R1-0722 của anh Nguyễn Thanh T3 không người trông coi và có sẵn chìa khóa trên xe, T rủ H trộm cắp xe này được H đồng ý, sau đó T ngồi trên xe cảnh giới cho H đi bộ đến lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 62R1-0722 của anh Nguyễn Thanh T3, trị giá 4.833.333 đồng.

[3] Các bị cáo T và H có hành vi bàn bạc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xe mô tô được định giá có giá trị là 4.833.333 đồng nên cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có ông ngoại là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Xét thấy, bị cáo T không cung cấp tình tiết nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng cho bị cáo. Hơn nữa, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh) về phân hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Tây Ninh) về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 17/01/2025.

Áp dụng khoản 3 Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đức T 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh;
- VKSND khu vực 1- Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh